

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ	
				20%	0%	0%	0%	25%	0%	0%	55%			
1	161325368	LÊ TỰ HÙNG	K16KMT	8				6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
2	161325649	HÀ THỊ HOÀI THANH	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
3	161327336	BÙI LÊ MINH THUỶ	K16KMT	10				8			7	7.9	Bảy phẩy Chín	
4	162143145	V? TH I ÁI VÂN	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
5	162253647	ĐOÀN NHƯ DIỆP	K16KMT	8				7			9	8.3	Tám phẩy Ba	
6	162253653	NGUYỄN VĂN KHÁNH	K16KMT	9				7			6	6.9	Sáu phẩy Chín	
7	162253654	PHÙNG TÙNG LÂM	K16KMT	8				7			8	7.8	Bảy phẩy Tám	
8	162253656	HỒ THỊ NGỌC MỸ	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
9	162253658	CA THỊ HỒNG NHÂN	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
10	162253661	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	K16KMT	10				9			9	9.2	Chín phẩy Hai	
11	162253663	HUỶNH BÁ SƠN	K16KMT	9				7			7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
12	162253664	ĐẶNG ANH TÀI	K16KMT	10				8			7	7.9	Bảy phẩy Chín	
13	162253666	HUỶNH THỊ THUỶ	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
14	162253669	BÙI THỊ HẢI YẾN	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
15	162256511	NGUYỄN VŨ ANH PHƯƠNG	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
16	162256512	BẠCH MAI SƠN	K16KMT	8				6			9	8.1	Tám phẩy Một	
17	162256711	TRẦN ANH PHI	K16KMT	10				7			8	8.2	Tám phẩy Hai	
18	162256771	NGUYỄN ĐỨC ĐỘ	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
19	162256772	LÊ QUỐC DŨNG	K16KMT	8				6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
20	162256773	NGUYỄN THỊ ĐOAN PHƯỢNG	K16KMT	10				7			7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
21	162256774	ĐOÀN PHẠM NGỌC RIN	K16KMT	10				7			6	7.1	Bảy phẩy Một	
22	162256836	V? TR ẦN NGỌC ANH	K16KMT	0				0			0	0.0	Không	
23	162256837	NGUYỄN HOÀNG PHI	K16KMT	10				8			7	7.9	Bảy phẩy Chín	
24	162256838	HOÀNG ANH TÚ	K16KMT	0				0			0	0.0	Không	
25	162256877	NGUYỄN TRẦN ĐẠT	K16KMT	10				7			6	7.1	Bảy phẩy Một	
26	162256878	NGUYỄN THỊ THI	K16KMT	10				7			6	7.1	Bảy phẩy Một	
27	162256928	NGUYỄN THẾ CHÂU	K16KMT	10				8			7	7.9	Bảy phẩy Chín	
28	162257008	TRẦN THỊ HỒNG THOA	K16KMT	10				9			9	9.2	Chín phẩy Hai	
29	162257055	TRẦN THỊ HUỶNH TÂM	K16KMT	10				9			9	9.2	Chín phẩy Hai	
30	162257056	ĐẶNG THỊ CẨM TIỀN	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
31	162257089	BÙI VĂN QUÍ	K16KMT	10				7			7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
32	162257091	HUỶNH NGỌC SÂM	K16KMT	8				7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
33	162257092	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	K16KMT	10				7			7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
34	162257176	LÊ THỊ NHIỀU	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	Q	H	L	M	I	F				
				20%	0%	0%	0%	25%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
35	162257260	HUỲNH THỊ KIM	PHU?NG	K16KMT	0				0			0	0.0	Không	
36	162257261	NGUYỄN VĂN	QUANG	K16KMT	10				6			6	6.8	Sáu phẩy Tám	
37	162257262	LÊ HOÀI	THƯ?NG	K16KMT	8				6			6	6.4	Sáu phẩy Bốn	
38	162257351	LÊ THỊ PHƯ?NG	DUNG	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
39	162257352	LÊ KHẮC HÀ	GIANG	K16KMT	10				8			8	8.4	Tám phẩy Bốn	
40	162257353	ĐINH HẠNH	NGUYỄN	K16KMT	10				8			9	9.0	Chín	
41	162257425	NGUYỄN PHI	KHOA	K16KMT	10				6			6	6.8	Sáu phẩy Tám	
42	162257426	LÊ HOÀNG ANH	TUẤN	K16KMT	10				8			8	8.4	Tám phẩy Bốn	
43	162257497	TRẦN Đ?NH	ANH	K16KMT	6				3			0	0.0	Không	
44	162257498	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	K16KMT	10				9			8	8.7	Tám phẩy Bảy	
45	162257499	V? TH Ị HOÀI	UYÊN	K16KMT	10				8			9	9.0	Chín	

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

Đà Nẵng, 14/11/2011

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA
(K? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(K? và ghi r? họ tên)

V? QU ỐC TOÀN

TRẦN THỊ MỸ DIỆU

NGUYỄN THƯỞNG

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ